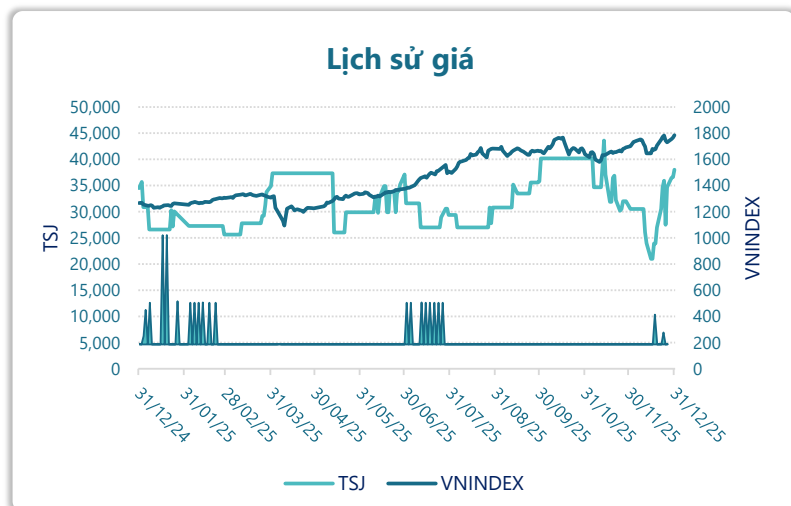


CTCP Du lịch Dịch vụ Hà Nội (UPCOM: TSJ)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	38,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,000
SL cổ phiếu LH	74,797,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	581,425
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,842
P/E	28.4
EPS	1,339

DT thuần
Q4/25

37.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60 | -4.0%

YoY: ▲ 1.80 | 5.2%

LN sau thuế
Q4/25

12.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.60 | -41.8%

YoY: ▲ 1.90 | 18.1%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

79.1%

+/- YoY: ▲ 16.4%

DT thuần
2025

139

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.00 | -3.3%

LN sau thuế
2025

100

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.3 | 22.6%

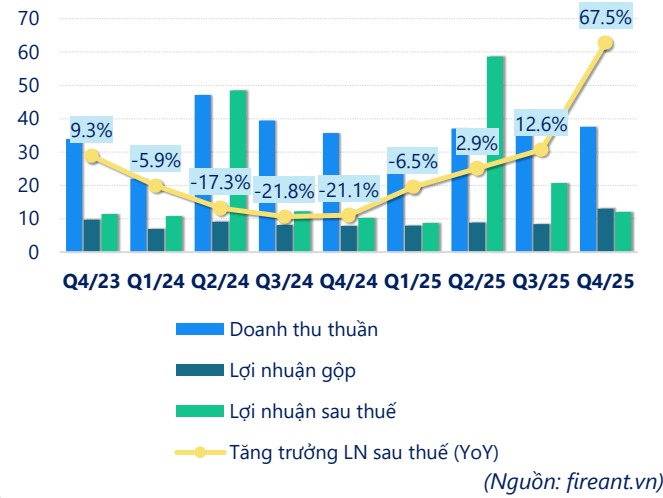
ROE
2025

11.5%

+/- YoY: ▲ 2.0%

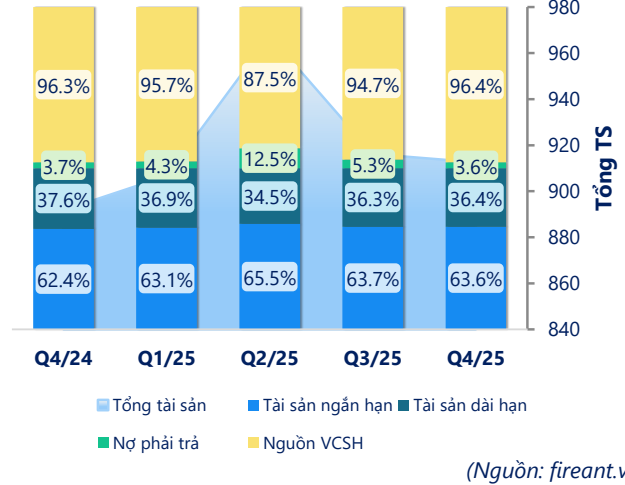
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

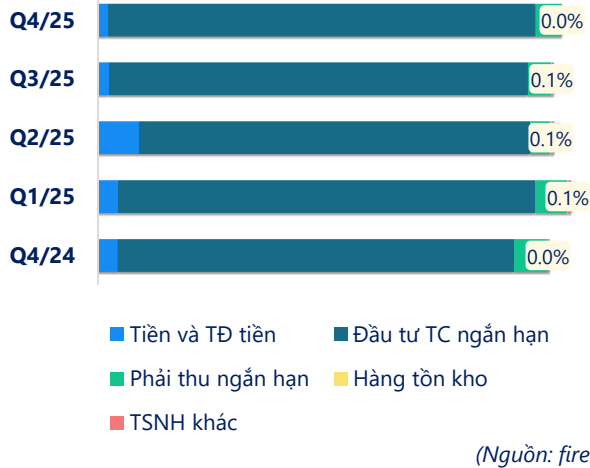


Cơ cấu Tổng tài sản

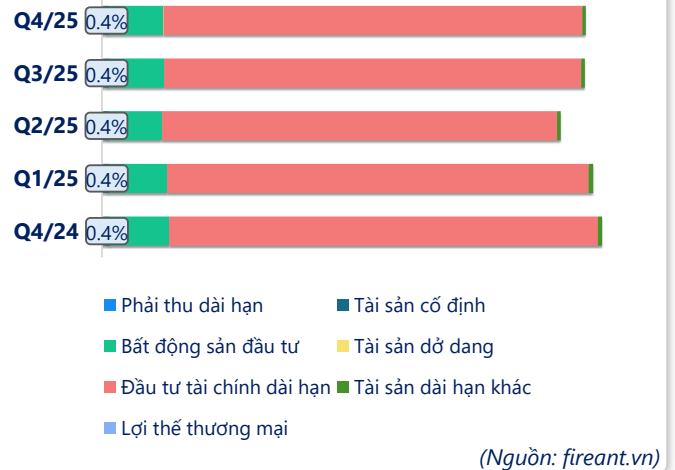
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

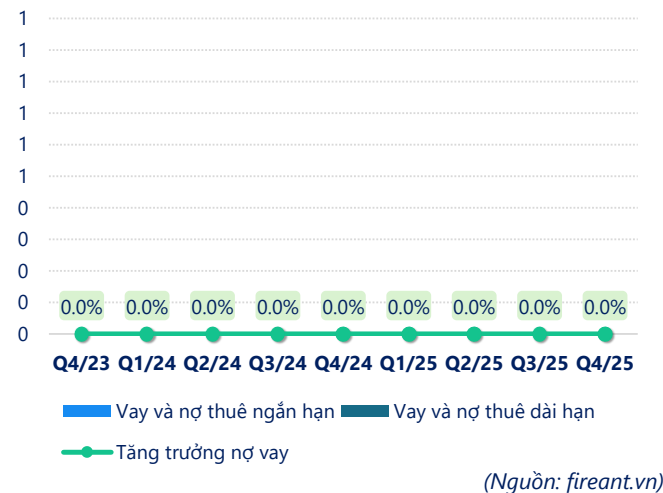


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



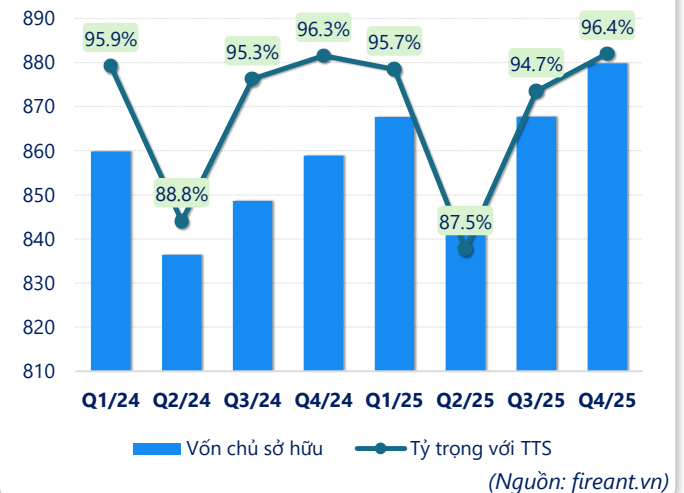
tỷ VNĐ

Nợ vay

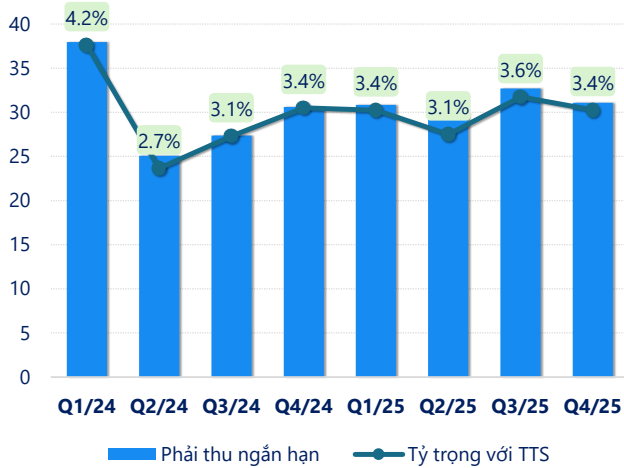


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

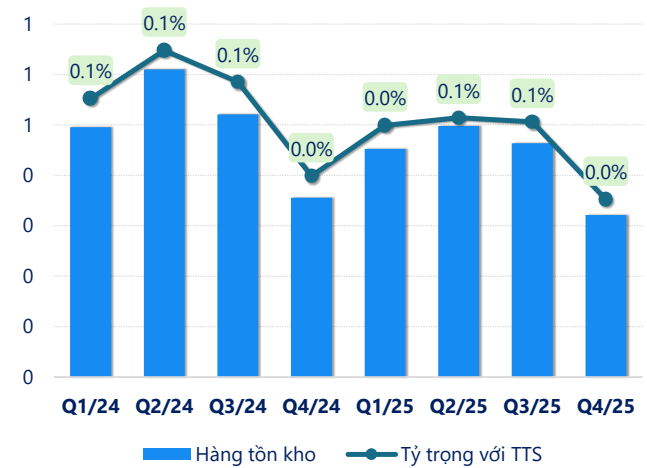


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


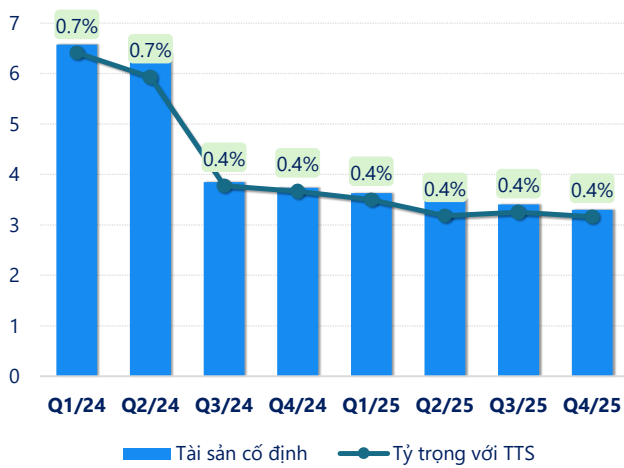
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


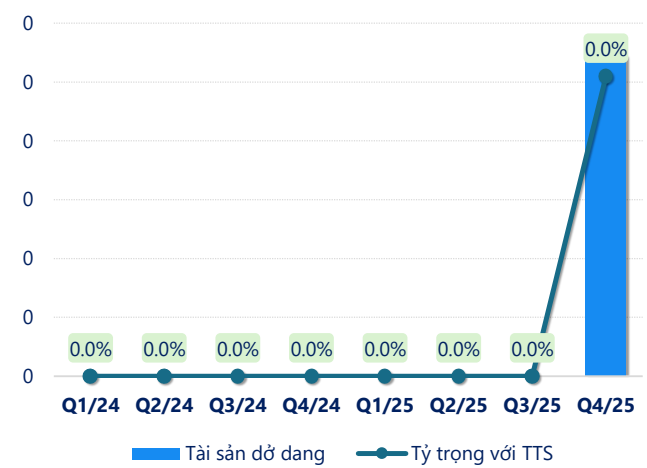
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	892	907	967	916	913
Tài sản ngắn hạn	556	572	634	583	581
Tiền và tương đương tiền	22.5	23.3	52.3	13.0	11.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	502	514	547	535	537
Phải thu ngắn hạn	30.6	30.8	29.9	32.7	31.1
Hàng tồn kho	0.36	0.45	0.50	0.46	0.32
Tài sản ngắn hạn khác	0.49	2.90	3.57	2.57	0.30
Tài sản dài hạn	336	335	334	333	332
Phải thu dài hạn	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50
Tài sản cố định	3.74	3.63	3.52	3.41	3.30
Bất động sản đầu tư	39.9	39.2	38.5	37.9	37.2
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0.27
Đầu tư tài chính dài hạn	288	288	288	288	288
Tài sản dài hạn khác	2.77	2.98	2.65	2.40	2.09
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	32.9	39.0	120	48.5	32.8
Nợ ngắn hạn	26.4	30.1	111	39.1	25.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.34	1.81	2.33	2.13	0.84
Nợ dài hạn	6.50	8.95	9.02	9.36	7.29
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	859	868	847	868	880
Vốn chủ sở hữu	859	868	847	868	880
Vốn điều lệ	748	748	748	748	748
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)